TUẦN 20:

Thứ Hai ngày 03 tháng 2 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

THAM GIA MÚA HÁT, CHƠI TRÒ CHƠI DÂN GIAN

Tiếng Việt:

ĐỌC: ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng và diễn cảm câu chuyện *Ông Bụt đã đến,* biết thể hiện cảm xúc theo đúng lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật có bé Mai và mẹ của Mai; có giọng đọc phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn truyện.
- Hiểu được nội dung câu chuyện, nhớ các tình tiết cơ bản của câu chuyện.
- Biết nhận xét, đánh giá về các nhận vật cô bé Mai và ông nhạc sĩ trong câu chuyện.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

* Phẩm chất: Biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơiđể khởi động bài học. *Hãy kể những điều em biết về ông Bụt trong những truyện cổ tích mà em đã đọc.* - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa về ông Bụt dẫn vào bài học Trong các câu chuyện cổ tích mà các em đã được nghe, được đọc thì ông Bụt có râu tóc bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, có nhiều phép lạ và rất tốt bụng hay giúp đỡ những người gặp khó khăn. Còn trong câu chuyện chúng ta sẽ học ngày hôm nay cũng có một ông	- HS tham gia trò chơi + Ông Bụt có râu tóc bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, rất tốt bụng, hay giúp đỡ những người gặp khó khăn, có nhiều phép lạ, thường hiện ra bất ngời, vào đúng lúc người ta cần nhất,… - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.

Bụt, nhưng ông Bụt này rất đặc biệt, có nhiều điểm không giống như những gì các em hình dung. Hãy tìm hiểu câu chuyện để xem ông Bụt này là ai đã giúp ai trong câu chuyện nhé.	
2. Hình thành kiến thức mới:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. **Đọc mẫu.**	
- GV (HS) đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là nhân vật cô bé Mai và mẹ của Mai.	- Hs lắng nghe cách đọc.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.
Chia đoạn	
- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự + Đoạn 1: từ đầu đến *cảnh tượng ấy.* + Đoạn 2: tiếp theo đến *xin lỗi ông đi.* + Đoạn 3: còn lại.	- HS quan sát.
- GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn	- 3 HS đọc nối tiếp đoạn
Luyện đọc từ khó:	
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *rung rinh, dập dìu, nhành hoa, thảng thốt, lẩm nhẩm,…*	- HS đọc từ khó.
	- 2-3 HS đọc câu.
Giải nghĩa từ:	
- GV gọi HS đọc chú giải để hiểu nghĩa các từ mới.	1 HS đọc chú giải, lớp đọc thầm.
Luyện đọc câu:	
- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Quán cà phê nhà Mai thuê / nằm dựa lưng vào bức tường căn nhà hai tầng / màu hồng nhạt rất đẹp của một nhạc sĩ.* - GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- 2 HS trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Luyện đọc nhóm:	
- GV tổ chức cho HS luyện đọc nhóm 2.	- Luyện đọc nhóm 2.

- Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp. - Gọi HSNX. -GVNX, rút kinh nghiệm - Gọi 1HS đọc toàn bài.	- 2-3 nhóm đọc bài. - Nhận xét bạn đọc. - 1HS đọc, lớp đọc thầm.
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.	
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Những chi tiết nào cho thấy Mai rất yêu hoa? + Câu 2: Mai đã sơ ý gây ra chuyện gì? + Câu 3: Vì sao ông nhạc sĩ lại mua chậu lan mới thay cho chậu lan cũ? + GV hỏi thêm: Vì sao ông nhạc sĩ lại tự mình lặng lẽ thay chậu lan đó trong khi ông có thể la mắng hay bắt đền cô bé Mai? + Câu 4: Ai được xem là ông Bụt trong câu chuyện trên? Vì sao? + Câu 5: Đoán xem Mai sẽ nói gì với ông nhạc sĩ sau khi biết việc ông đã làm cho mình.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Mai thích mấy chậu hoa, thường ngắm nghía chúng mỗi sáng, bắt sâu cho hoa và hồi hộp chờ xem hoa nở, sững sờ trước vẻ đẹp của nhành lan. + Mai đã sơ ý làm gãy một nhành lan trong khóm hoa lan của nhà ông nhạc sĩ, mà ông nhạc sĩ lại là người rất yêu hoa. + HS trả lời theo những cách khác nhau : Ông nhạc sĩ mua chậu lan mới vì muốn thay chậu lan cũ có bông hoa bị gãy. + Vì ông nhạc sĩ biết bạn Mai cũng rất buồn và lo sợ khi làm gãy nhành lan của ông. Ông mua chậu lan mới cũng để an ủi cô bé, giúp cô bé vui vẻ hơn. + Người được xem là ông Bụt trong câu chuyện chính là ông nhạc sĩ, vì ông rất nhân hậu đã ra tay giúp đỡ cô bé Mai. Khi ông nhìn thấy bé Mai khóc và nghe thấy lời khẩn cầu của cô, ông đã âm thầm thay chậu lan để Mai nghĩ điều ước của mình đã thành hiện thực. + HS đặt mình vào vị trí nhân vật Mai để suy nghĩ, tìm câu trả lời. VD: Cháu xin lỗi ông vì đã sơ ý làm gãy nhành lan. Cháu thật sự rất lo

- GV nhận xét, tuyên dương. + Theo em câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? - GV nhận xét chốt: ***Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai.***	lắng. Cháu cảm ơn ông rất nhiều vì những gì ông đã làm cho cháu. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập, thực hành: **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** - GV HD cách đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật: *Mai, ngắt hoa, sơ ý, yêu hoa, cứu con, ...* - Mời 3 HS đọc diễm cảm nối tiếp đoạn - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	 - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi: Hái hoa sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ; nhớ được khái niệm hai thành phần này.
- Kết hợp được chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi: Bắn tên để khởi động bài học. + Câu 1: Câu là gì? + Câu 2: Các từ trong câu được sắp xếp như thế nào? + Câu 3: Chữ cái đầu câu phải viết thế nào? + Câu 4: Câu sau thuộc kiểu câu gì? *Nắng mùa thu vàng óng.* - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào trò chơi khởi động để vào bài mới. + Ở tiết trước, các em đã được học về câu như câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. Vậy câu có cấu tạo như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Hai thành phần chính của câu.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn. + Trả lời: Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí. + Trả lời: Chữ cái đầu câu phải viết hoa. + Trả lời: Câu kể. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hình thành kiến thức mới:	
*** Tìm hiểu về hai thành phần chính của câu.** **Bài 1:** Tách mỗi câu dưới đây thành hai thành phần	

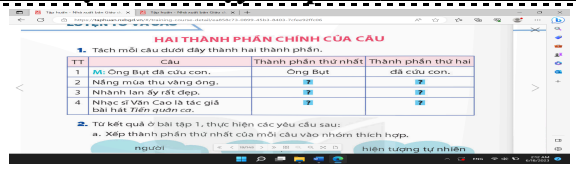

- GV gọi 2 HS

+ HS1: đọc câu lệnh và các câu trong bảng ở cột dọc

+ HS2: đọc phần phân tích câu mẫu.

+ Thành phần thứ nhất (*Ông Bụt*) là từ chỉ về gì?

+ Thành phần thứ 2 (*đã cứu con*) là từ chỉ về gì?

- GV mời HS làm việc theo nhóm5 hoàn thành các câu còn lại trong bảng nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét và chốt: Thành phần thứ nhất thường gồm những từ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên (*ông Bụt, nắng mùa thu, nhành lan ấy, nhạc sĩ Văn Cao*) và thành phần thứ hai thường gồm những từ ngữ nêu hoạt động (*đã cứu con*), đặc điểm (*vàng óng, rất đẹp*), giới thiệu, nhận xét (*là tác giả bài hát Tiến quân ca*). Hai thành phần này được gọi là hai thành phần

- 2 HS đọc

+ Câu *Ông Bụt đã cứu con* có thành phần thức nhất là *Ông Bụt*và thành phần thứ 2 là *đã cứu con.*

+ Thành phần thứ nhất (*Ông Bụt*) là từ chỉ về con người.

+ Thành phần thứ 2 (*đã cứu con*) là từ chỉ hoạt động.

- HS làm việc theo nhóm.

TT	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai
1	Ông Bụt đã cứu con	Ông Bụt	đã cứu con
2	Nắng mùa thu vàng óng	Nắng mùa thu	vàng óng
3	Nhành lan ấy rất đẹp	Nhành lan ấy	rất đẹp
4	Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát *Tiên quân ca.*	Nhạc sĩ Văn Cao	là tác giả bài hát *Tiên quân ca*

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

chính của câu, thường không thể vắng mặt trong câu Tiếng Việt. **Bài 2**. - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. 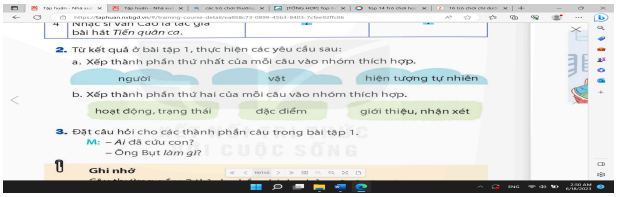 a. Xếp thành phần thứ nhất của mỗi câu vào từng nhóm: người, vật; hiện tượng tự nhiên. b. Xếp thành phần thứ hai của mỗi câu vào từng nhóm: hoạt động, trạng thái; đặc điểm; giới thiệu, nhận xét. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi - Trò chơi "Ong non chăm chỉ". - GV nêu cách chơi và luật chơi. - GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa 2 đội. Mỗi đội có 1 giỏ đồ chứa những giọt mật là các thẻ đáp án. HS là những chú ong chăm chỉ, nối tiếp nhau gắn thẻ đúng vào vị trí thích hợp. Mỗi lượt chơi, đại diện từng đội thi đua, đội nào gắn thẻ nhanh hơn và đúng sẽ giành chiến thắng. - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương. **Bài 3:Đặt câu hỏi cho các thành phần câu trong bài tập 1.** - GV gọi HS đọc yêu cầu và câu mẫu. + Ai đã con? + Ông Bụt đã làm gì? - GV nhận xét: *Như vậy, ta có thể đặt câu hỏi để xác định thành phần thứ nhất và thứ hai của câu.* - GV yêu cầu HS: Hãy lựa chọn câu hỏi phù hợp để tiếp tục với 3 câu còn lại. - GV đưa trò chơi "Trao đổi thông tin" - GV nêu luật chơi, cách chơi	- 1 HS đọc - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi. - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên. 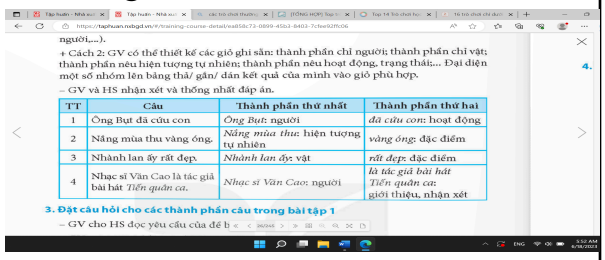 - 1 HS đọc + Ông Bụt + Đã cứu con - HS lắng nghe - HS tham gia chơi

- GV tổ chức cho HS cả lớp đứng thành 2 vòng tròn, 1 vòng tròn to bên ngoài, một vòng tròn bên trong. HS đứng của 2 vòng tròn đối mặt vào nhau và trao đổi thông tin bằng cách đặt câu hỏi và trả lời cho từng câu. Sau mỗi lần GV rung chuông, vòng tròn bên trong sẽ di chuyển một bước sang trái, cứ liên tục như thế cho đến khi GV nhận thấy HS đã trao đổi xong hết các câu của bài tập 1.	
- GV mời 3 cặp HS trình bày.	- 3 cặp trình bày Câu 2: *Cái gì* vàng óng? (nắng mùa thu) Nắng mùa thu *thế nào?* (vàng óng) Câu 3: *Cái gì* rất đẹp? (nhành lan ấy) Nhành lan ấy thế nào? (rất đẹp) Câu 4: *Ai* là tác giả bài hát *Tiến quân ca*? (nhạc sĩ Văn Cao). Nhạc sĩ Văn Cao là *ai?* (là tác giả bài hát *Tiến quân ca*)
- GV nhận xét, chốt đáp án. + Như vậy, muốn xác định thành phần thứ nhất của câu, ta đặt được những câu hỏi nào? + Muốn xác định thành phần thứ hai của câu, ta đặt được những câu hỏi nào?	- HS lắng nghe + Muốn xác định thành phần thứ nhất của câu, ta đặt được những câu hỏi *ai, cái gì, ...* + Muốn xác định thành phần thứ hai của câu, ta đặt được những câu hỏi *làm gì, thế nào, là ai, ...*
- GV rút ra ghi nhớ: ***Câu thường gồm 2 thành phần chính: chủ ngữ và vị ngữ.*** ***- Chủ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên,… được nói đến trong câu. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: ai, cái gì, con gì,…*** ***- Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái, đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ***	- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ

hoặc giới thiệu, nhận xét về đối tượng đó.	+ 2 thành phần chính.
Vị ngữ trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: làm gì, thế nào, là ai,…	+ Chủ ngữ và vị ngữ. + ai, cái gì, con gì,…
+ Câu có mấy thành phần chính?	+ làm gì, thế nào, là ai,…
+ Đó là những thành phần nào?	
+ Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi nào?	
+ Vị ngữ trả lời cho câu hỏi nào?	
3. Luyện tập, thực hành	
Bài 4: Tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ thích hợp để hoàn thành câu.	
- GV gọi HS đọc yêu cầu.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.
+ Câu a và c, thành phần được cho là gì?	+ Câu a và c, thành phần được cho là chủ ngữ, cần thêm vị ngữ.
+ Câu b và d, thành phần được cho là gì?	+ Câu b và d, thành phần được cho là vị ngữ, cần thêm chủ ngữ.
- GV hướng dẫn: *Nếu đã có chủ ngữ, các em sẽ tìm vị ngữ thích hợp; nếu đã có vị ngữ, các em tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thiện câu.*	
- HS làm việc cá nhân, viết vào vở	- 4 HS làm bảng, lớp làm vở. a. Chú chim sơn ca đang cất cao tiếng hót. b. Cả thành phố chìm vào giấc ngủ say. c. Vườn hồng đang nở. d. Chú mèo mướp nằm phơi nắng bên thềm.
- Mời vài HS đọc các câu của mình.	- HS lắng nghe, nhận xét
- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.	- HS lắng nghe
- GV nhận xét, tuyên dương chung.	
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng".	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có chủ ngữ và vị ngữ để lẫn lộn trong hộp.	- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.
+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)	

+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là chủ ngữ hoặc vị ngữ có trong hộp đưa lên dán vào từng câu có sẵn trên bảng. Đội nào gắn đượcnhanh hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Toán:

TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được tính chất kết hợp của phép nhân.
- Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân vào giải các bài toán liên quan.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Cho học sinh chơi trò chơi: "Gọi đò, gọi đò" + Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ? - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi * Quản trò : Gọi đò, gọi đò + HS dưới lớp: Đò ai, đò ai * Quản trò : Tôi mời đò của bạn Hoa: + Bạn cho tôi biết 5 x 2 = ? - Tương tự như vậy với nhiều phép nhân khác nhau + Các phép tính nhân trong bảng nhân..

- GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân có nhiều thừa số trong một tích như: 2 x 3 x 5 ta phải áp dụng tính chất gì để tìm kết quả một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay : Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân (Tiết 2)	
2. Hình thành kiến thức mới	
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6: * Nhiệm vụ của các nhóm trả lời câu hỏi của bạn Việt : + Khối hộp chữ nhật này gồm bao nhiêu khối lập phương nhỏ? + Nhận xét của bạn Robot về cách tìm của cả hai bạn đều đúng có chính xác không? - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm - GV cho HS so sánh: (3 x 2) x 4 và 3 x (2 x 4) ** Giới thiệu tính chất kết hợp của phép nhân*	- Làm việc theo nhóm 6 - Thực hiện - Một số nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét bổ sung: * Số khối lập phương của bạn Nam : + Mặt trước mỗi hàng có 3 khối lập phương nhỏ + Mặt trên mỗi hàng có 2 khối lập phương nhỏ + Có tất cả 4 hàng được xếp như vậy Ta có : (3 x 2) x 4 = 6 x 4 = 24 (khối lập phương nhỏ) * Số khối lập phương của bạn Mai: + Mặt trên mỗi hàng có 2 khối lập phương nhỏ + Mặt trước mỗi hàng có 4 khối lập phương nhỏ + Có tất cả 3 hàng được xếp như vậy Ta có : (2 x 4) x 3 hay 3 x (2 x 4) = 3 x 8 = 24 (khối lập phương nhỏ) * HS kết luận : + Vậy số khối lập phương nhỏ của hai bạn đều bằng nhau và bằng 24. + Nhận xét của bạn Robot về cách tìm của cả hai bạn đều đúng rất chính xác.

- Yêu cầu nhóm trưởng cho các thành viên trong nhóm mình thực hiện tiếp : Tính giá trị của các biểu thức ***(a x b) x c và a x (b x c)*** để điền vào bảng.	- So sánh : (3 x 2) x 4 = 3 x (2 x 4) - HS thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở nháp để hoàn thành bảng như SGK

a	b	c	(a x b) x c	a x (b x c)
5	4	2	(5 x 4) x 2=40	5 x (4 x 2)= 40
6	2	3	(6 x 2) x 3=36	6 x (2 x 3)= 36
3	2	5	(3 x 2) x 5=30	3 x (2 x5)= 30

+ Hãy so sánh giá trị của biểu thức (a x b) x c với giá trị của biểu thức a x (b x c) - GV chốt kiến thức và đưa ra: (a x b) x c = a x (b x c) - GV vừa chỉ vào biểu thức trên và hỏi: + Vậy khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ? - Cho nhiều HS nhắc lại kết luận - GV mở rộng thêm: (a x b) x c = a x (b x c) = <u>(a x c) x b</u> (sử dụng cả tính chất giao hoán, cả tính chất kết hợp để thực hiện cách tính nhanh nhất) - GV cho HS lấy ví dụ minh họa.	+ Giá trị của biểu thức (a x b) x c = a x (b x c). + Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba. - HS chú ý và nhắc lại - Chú ý - HS lấy ví dụ: (6 x 2) x 5 = 6 x (2 x 5) = 6 x 10 = 60
3. Luyện tập, thực hành	
* GV giao nhiệm vụ: - Bài 1: Cá nhân vào vở - Bài 2: Trò chơi " Kết bạn " - Bài 3: Nhóm vào vở * **Bài 1**: Tính bằng hai cách (theo mẫu) - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập	+ Tính bằng hai cách (theo mẫu)

+ Bài tập yêu cầu gì? - Nhóm trưởng cho các thành viên trong nhóm đọc biểu thức mẫu và nêu cách làm. - Yêu cầu các thành viên trong nhóm tính giá trị của biểu thức theo hai cách vàáp dụng tính chất kết hợp vào vở - 1 HS làm vào phiếu lớn - Gọi HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, đánh giá và tiểu kết: + Vậy khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ? *** Bài 2**: - Gọi HS đọc đề bài + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn xác định thành viên của mỗi đội chúng ta cần làm gì? - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và thực hành tính - Cho HS chơi + Vậy các thành viên trong mỗi đội là các thành viên mang các biểu thức nào? + Ở bài tập 2 các bạn đã sử dụng tính chất nào trong tính giá trị của biểu thức? *** Bài 3**: - Gọi HS đọc đề bài	- Đọc và làm biểu thức mẫu, nêu cách làm Mẫu : 4 x 3 x 2 = ? + Cách 1: 4 x 3 x 2 = (4 x 3) x 2 = 12 x 2 = 24 + Cách 2: 4 x 3 x 2 = 4 x (3 x 2) = 4 x 6 = 24 - Thực hiện + Cách 1: 4 x 2 x 5 = (4 x 2) x 5 = 8 x 5 = 40 + Cách 2: 4 x 2 x 5 = 4 x (2 x 5) = 4 x 10 = 40 - Các biểu thức khác HS làm tương tự - Chia sẻ trước lớp + Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba. - Đọc + Các bạn chia thành hai đội để chơi trò chơi, các thành viên trong đội cầm miếng bìa ghi biểu thức có giá trị bằng nhau... + Xác định thành viên của mỗi đội + Tính giá trị của mỗi biểu thức đó và tìm biểu thức có giá trị bằng nhau. - Thực hành tính 27 x 2 = 54 9 x 3 x 2 = 27 x 2 = 54 9 x 6 = 54 8 x 5 x 2 = 40 x 2 = 80 8 x 10 = 80 40 x 2 = 80 - HS chơi + Đội 1: 9 x 3 x 2 = 27 x 2 = 9 x 6 + Đội 2: 8 x 5 x 2 = 40 x 2 = 8 x 10 + Tính chất kết hợp vì : 9 x 3 x 2 = (9 x 3) x 2 = 27 x 2 = 54 9 x 3 x 2 = 9 x (3 x 2) = 9 x 6 = 54 ...

+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết Rô – bốt đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây trước tiên ta cần tìm gì?... - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp - Ngoài cách tính trên còn có các cách tính nào khác? - Khuyến khích HS áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân - GV tiểu kết: Qua bài tập số 3 ta áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để tính một cách nhanh nhất	- Đọc + Rô – bốt làm 3 chiếc bánh kem. Mỗi chiếc bánh kem được cắt thành 5 phần, mỗi phần có 2 quả dâu tây + Rô – bốt đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây + Tìm 3 chiếc bánh kem được cắt thành bao nhiêu phần. - Làm bài vào vở - Chia sẻ Bài giải Ba chiếc bánh kem được cắt thành số phần là: 5 x 3 = 15 (phần) Rô – bốt cần số quả dâu tây là: 2 x 15 = 30 (quả) Đáp số : 30 quả - Nêu các cách tính khác - Cách tính khác áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân. Rô – bốt cần số quả dâu tây là: 2 x (5 x 3) = 30 (quả) Đáp số : 30 quả
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất. - Ví dụ: Tính bằng cách thuận tiện nhất: 2 x 9 x 5 = ?... - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. 2 x 9 x 5 = (2 x 5) x 9 = 10 x 9 = 90

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 3: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG BẬT CAO (Tiết 4)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết và thực hiện được động tác nhảy dây chụm hai chân.
- Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện tư thế kĩ năng vận động cơ bản.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tư duy và lập luận, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,…
* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. Đồ dùng dạy - học:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi "chạm tay nhé" 	5– 7' 2x8N 2 - 3'		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	- Đội hình nhận lớp - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.
II.Hoạt động luyện tập	16-18'			

- Kiến thức. -Ôn bài tập: Động tác nhảy dây chụm hai chân. 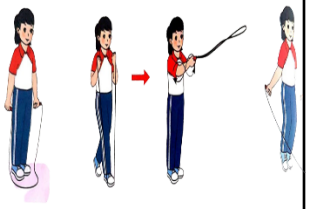 **-Luyện tập** Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ - Trò chơi "nhảy Ô". 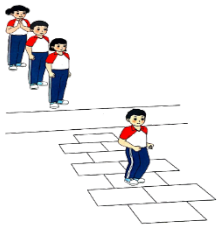 - Bài tập PT thể lực: **- Luyện tập mở rộng:** **III.Hoạt động tiếp nối:** - Thả lỏng cơ toàn thân.	3-5' 4- 5'	2 lần 2 lần 2 lần 1 lần 1 lần	- GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật độngtác - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác nhảy dây chụm hai chân. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?	 - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt. ĐH tập luyện theo tổ 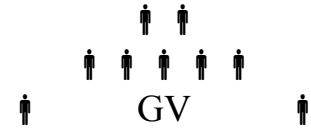 GV - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn 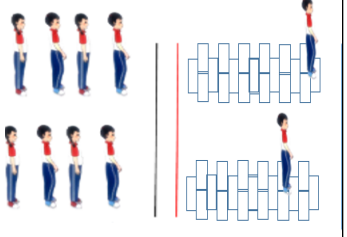 HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời

- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp			- GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 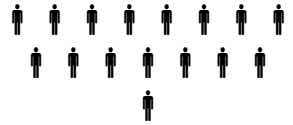

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tóm tắt một số nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.
- Nhận biết được vai trò của các yếu tố cần cho sự sống, phát triển của thực vật, động vật và vận dụng vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống góp phần nâng cao năng lực khoa **học.**

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực:**

- Năng lực: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Phẩm chất: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơiđể khởi động bài học. + Câu 1: Thực vật cần gì để sống?	- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi

+ Câu 2: Động vật cần gì để sống? + Câu 3: Lá cây có nhiệm vụ gì? + Câu 4: Khi thời tiết quá nóng, ta cần làm gì để chăm sóc vật nuôi? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	+ Thực vật cần đủ nước, chất khoáng, không khí, ánh sáng và nhiệt độ thích hợp. + Động vật cần ánh sáng, nhiệt độ, không khí, thức ăn, nước. + Trao đổi khí với môi trường để thực hiện quá trình quang hợp và hô hấp. + Tắm cho vật nuôi, cho uống đủ nước, chỗ ở thoáng mát,.... - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới*:*	
1: Đọc thông tin trong hình 1 và trình bày tóm tắt các nội dung đã học (làm việc nhóm đôi) - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong hình 1 - GV yêu cầu HS thảo luận hoàn thành phần bị thiếu trong sơ đồ - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Mời HS nhận xét. + Nêu điểm khác nhau về sự trao đổi chất với môi trường của thực vật so với động vật. - GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung: *Thực vật trao đổi khí các-bô-níc, ô-xi, nước và các chất khoáng với môi trường.* *Động vật thường xuyên trao đổi các chất với môi trường: lấy vào thức ăn, nước, khí ô-xi và thải ra các chất cặn bã, nước tiểu, khí các-bô-níc,...* **2. Các vị trí trồng cây (làm việc cá nhân)**	 - 1 HS đọc - HS thảo luận nhóm - 1,2 nhóm trình bày - HS nhận xét + Thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng từ khí các-bô-níc, nước,... nhờ khả năng kì diệu của lá cây (quang hợp); động vật cần lấy thức ăn từ thực vật, động vật khác làm nguyên liệu để tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống.... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV yêu cầu HS đề. - Gv yêu cầu HS quan sát hình 2 và dự đoán: + Vị trí nào cây con có thể sẽ phát triển tốt? Vì sao? + Vị trí nào cây con sẽ không hoặc kém phát triển? Vì sao? - GV yêu cầu HS chia sẻ dự đoán theo nhóm 2. - GV mời HS trình bày * Nếu vị trí E HS nêu cây phát triển tốt thì GV có thể giải thích vị trí này có thể phù hợp với một số cây ưa bóng râm. - GV mời HS nhận xét.	- 1 HS đọc - HS làm cá nhân - HS chia sẻ suy nghĩ theo nhóm 2. - Nhóm trình bày + Vị trí B cây con có thể sẽ phát triển tốt: đất tơi xốp, đảm bảo ánh sáng, nước, không khí, chất khoáng, nhiệt độ thích hợp cho cây phát triển. + Vị trí cây con sẽ không hoặc kém phát triển thường thiếu hoặc điều kiện không thích hợp với một số yếu tố cần cho sự sống và phát triển của cây bao gồm: A, C, D, E vì: Vị trí A: các yếu tố cần thiết không tốt bằng vị trí B. Vị trí C: đất sỏi đá thiếu nước và chất khoáng. Vị trí D: nơi tỏa nhiệt nóng của điều hòa, nhiệt độ cao. Vị trí E: dưới tán cây thiếu ánh sáng. - HS nhận xét
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi "Ai biết nhiều hơn" + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví vụ về những việc làm chăm sóc thực vật, động vật. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút,	- Học sinh chia nhóm và tham gia trò cơi.

nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Ba ngày 04 tháng 2 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được đoạn văn nêu tính cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.
- Biết yêu thương những người xung quanh. Có ý thức sống tốt hơn, nhận ra vẻ đẹp của cuộc sống.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đoạn văn cần có mấy phần? + Câu 2: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được gì? + Câu 3: Kể tên các phần có trong đoạn văn. + Câu 4: Người gần gũi, thân thiết là ai? - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: 3 + Trả lời: Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc. + Trả lời: Mở đầu, triển khai, kết thúc. + Trả lời: ông, bà, ba, mẹ, anh, chị, em, bạn bè, … - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	
2. Hoạt động	
a. Hướng dẫn HS làm bài **1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 2, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.** 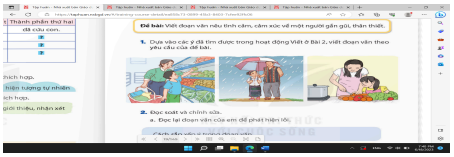 - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. + Nội dung phần mở đầu của đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc là gì? + Phần triển khai có những nội dung gì? + Phần kết thúc có nội dung gì? - GV mời 1 HS đọc lại các ý đã tìm từ buổi học trước. **b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn** - GV yêu cầu HS viết đoạn văn dựa vào các ý đã tìm. Nhắc nhở HS đảm bảo đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc. * GV cần lưu ý thời gian viết đoạn văn và đọc soát đoạn văn. **2. Đọc soát và chỉnh sửa.** - HS làm xong, GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi theo các gợi ý trong sách. 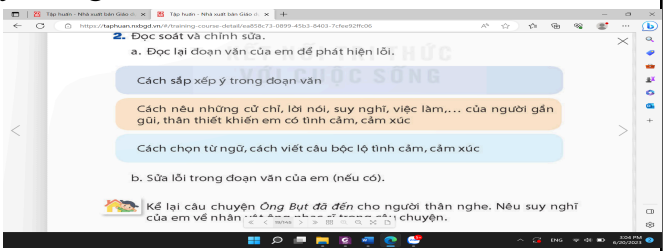 	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. + Giới thiệu người gần gũi, thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc. + Nêu những điều ở người đó làm em xúc động và nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em. + Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em. - 1 HS đọc lại bài làm của tiết trước. - HS làm cá nhân vào vở - HS tự đọc lại bài, sửa lỗi (nếu có)

- GV kiểm tra một số vở HS làm xong nhanh. - GV mời HS đọc một đoạn văn trước lớp. - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có)	 - 1 vài HS đọc bài - HS nhận xét - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Yêu cầu nhóm kể lại câu chuyện "*Ông Bụt đã đến"* và thảo luận về nhân vật ông nhạc sĩ trong câu chuyện. Viết đoạn văn 3-5 câu về nhân vật ông nhạc sĩ. Nhóm nào hoàn thành xong nhanh nhất được đính bảng và được phần quà. VD: Cô bé Mai sơ ý làm gãy hoa của ông nhạc sĩ. Cô bé đã vô cùng lo lắng, khóc và cầu khẩn ông Bụt. Cuối cùng, ông Bụt đã "hóa phép" làm cho cành hoa liền lại. Người nhạc sĩ chính là ông Bụt nhân từ đó. Qua câu chuyện, ta thấy được tâm hồn đẹp của ông nhạc sĩ và cuộc sống này đúng là "Sống để yêu thương". - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS trình bày - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân.
- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế,
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu BT1. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<table>
<tr><th>Hoạt động của giáo viên</th><th>Hoạt động của học sinh</th></tr>
<tr><td colspan="2">1. Khởi động:</td></tr>
<tr><td>- Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”

+ Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Để áp dụng các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân tính một cách nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Luyện tập</td><td>- HS tham gia trò chơi
+ Tìm các biểu thức có giá trị bằng nhau:
6 x 12 8 x 3 x 5
(3 x 5) x 8 12 x 6
7 x 24 24 x 7
+ Các tính chất giao hoán và kết hợp trong phép tính nhân</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. Luyện tập thực hành:</td></tr>
<tr><td>- GV giao nhiệm vụ:
- Bài 1, 4: Cá nhân vào vở
- Bài 2: Nhóm
- Bài 3: Cặp đôi
* Bài 1: Số ?
- Gọi HS đọc đề bài
+ Bài tập yêu cầu gì ?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở</td><td>- Đọc
+ Số
- Làm vở
<table>
<tr><th>a</th><th>b</th><th>c</th><th>a xb</th><th>b xa</th><th>(a x b) xc</th><th>a x (b x c)</th></tr>
<tr><td>7</td><td>5</td><td>2</td><td>35</td><td>35</td><td>70</td><td>70</td></tr>
<tr><td>8</td><td>3</td><td>3</td><td>24</td><td>24</td><td>72</td><td>72</td></tr>
</table></td></tr>
</table>

- Gọi HS trình bày	10 | 2 | 4 | ***20*** | ***20*** | ***80*** | ***80***
+ Vì sao ở cột b x a và a x (b x c) ta không cần tính mà điền được kết quả ngay ?	- Trình bày + Vì a x b = b x a (tính chất giao hoán của phép nhân)
+ Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì kết quả của tích như thế nào?	+ (a x b) x c = a x (b x c) (tính chất kết hợp của phép nhân) + Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì kết quả của tích không thay đổi…
*** Bài 2** - Gọi HS đọc đề bài + Bài tập yêu cầu gì ?	- Đọc + Không thực hiện phép tính, hãy cho biết giá trị của mỗi biểu thức
- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trình bày trước lớp.	- Thảo luận và trình bày, giải thích * 9 x 68 130 = 68 130 x 9 = 613 170 (tính chất giao hoán của phép nhân) * 613 170 x 5 = 5 x 613 170 = 3 065 850(tính chất giao hoán của phép nhân) * 9 x 68 130 x 5 = (9 x 68 130) x 5 = 613 170 x 5= 3 065 850 (tính chất kết hợp của phép nhân) *5 x 9 x 68 130 = 5 x (9 x 68 130) = 5 x 613 170 = 3 065 850 (tính chất kết hợp của phép nhân)
+ Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ?	+ Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.
*** Bài 3** - Gọi HS đọc đề bài + Bài tập yêu cầu gì ? - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi	- Đọc + Giải ô chữ - Thảo luận cặp đôi
+ Muốn giải được ô chữ chúng ta cần làm gì ?	+ Cần tính giá trị của các biểu thức, sau đó đối chiếu bảng để ghép chữ cái vào vị trí đúng với giá trị của biểu thức
- Cho HS thực hiện và chia sẻ trước lớp	- Thực hiện và trình bày kết quả Ê = 4 x 20 x 5 = 80 x 5 = 400 Ý = 4 x 25 x 3 = 100 x 3 = 300 Ô = 6 x 50 x 2 = 300 x 2 = 600 U = 2 x 30 x 4 = 60 x 4 = 240
	|	400 |	240 | 300 |	600 |

	L Ê Q U Ý Đ Ô N + Lê Quý Đôn - Chú ý
+ Đọc ô chữ hàng ngang - GV đưa ra hình ảnh và giới thiệu thêm về Lê Quý Đôn * GV củng cố về tính chất kết hợp của phép nhân	
*** Bài 4** - Gọi HS đọc đề bài + Bài tập yêu cầu gì ? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở	- Đọc + Số - Tự làm, trình bày và giải thích a. 104 x 7 = 7 x <u>104</u> b. 9 x 30 = (<u>20</u> + 10) x 9 c. (6 x 15) x 21 = 6 x (<u>15</u> x 21) d. 23 x 3 x 4 = 4 x <u>69</u> = 12 x <u>23</u>
+ Vì sao lại điền được các số như vậy ?	+ a. Sử dụng tính chất giao hoán của phép nhân b. Phân tích số 30 thành tổng của hai số hạng 20 và 10…
* GV tiểu kết các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.	
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Ví dụ: Tính bằng cách thuận tiện nhất: 25 x 8 x 4 = ?... - Nhận xét, tuyên dương.	- HS xung phong tham gia chơi. 25 x 8 x 4 = (25 x 4) x 8 = 100 x 8 = 800

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

CHI TIÊU TIẾT KIỆM TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách ghi chép và theo dõi các nguồn thu, chi cá nhân.
- Xác định được nguồn hàng hóa và các mặt hàng muốn mua phù hợp khả năng tài chính cá nhân và gia đình.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II.CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III.TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nhận diện – khám phá:	
- GV tổ chức trò chơi "Đấu giá 0 đồng"để khởi động bài học. - GV mang đến 3 đồ vật mà HS có thể quan tâm và tổ chức cuộc đấu giá. Mức khởi điểm cho mỗi đồ vật là 0 đồng. Chia lớp thành nhóm 4 hoặc 5 (tùy vào số lượng HS). Mỗi nhóm sẽ được bóc thăm thẻ chữ ghi số tiền. Đến mỗi món hàng, các nhóm sẽ thảo luận và đấu giá cho món đồ phù hợp với "túi tiền" của mình.	- HS tham gia
- Kết thúc trò chơi, GV hỏi các nhóm: + Vì sao em muốn mua món đồ đó? + Vì sao đặt giá cao như vậy? + Vì sao không đặt tiền thêm? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS chia sẻ nhận xét + Vì em thích/cần/có thể mua được,... + Vì em đủ tiền + Vì em không đủ tiền/thấy không cần lắm,... - HS lắng nghe.
2. Tìm hiểu – mở rộng:	
Tìm hiểu về việc chi tiêu tiết kiệm trong gia đình (làm việc nhóm 6)	

- GV mời HS ngồi theo nhóm 6 và chia sẻ về các khoản thu, chi của gia đình bằng sơ đồ đã chuẩn bị:	- HS lắng nghe.
+ Gia đình em có những nguồn thu nhập nào?	+ Tiền lương của bố, mẹ
+ Trong những nguồn thu ấy, nguồn thu nào là cố định hằng tháng, nguồn thu nào là đột xuất?	+ Nguồn thu cố định hàng tháng là tiền lương của bố mẹ, nguồn thu đột xuất là được ông bà cho, bố mẹ được thưởng, ...
+ Những khoản chi cố định hàng tháng của gia đình em là gì?	+ Tiền ăn, tiền điện, nước, tiền học,....
+ Có khoản chi nào phát sinh không?	+ Sinh nhật bạn bè, sinh nhật người thân, đám cưới, ...
+ Thế nào là chi tiêu tiết kiệm?	+ Mua vừa đủ, phù hợp với tài chính gia đình, không mua thừa mà không dùng đến.
+ Lợi ích của việc chi tiêu tiết kiệm.	+ Khi chi tiêu tiết kiệm, hợp lý, gia đình sẽ không gặp khó khăn về tài chính.
-GV mời nhóm trình bày sơ đồ	- Đại diện nhóm trình bày
- GV mời HS nhận xét	- HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt: *Việc chi tiêu phù hợp với các khoản thu là rất cần thiết đối với mỗi gia đình. Khi cân đối được thu – chi và chi tiêu tiết kiệm, các gia đình sẽ không gặp khó khăn về tài chính.*	- Lắng nghe
- GV chiếu đoạn bí kíp "Chi tiêu tiết kiệm" và yêu cầu HS đọc 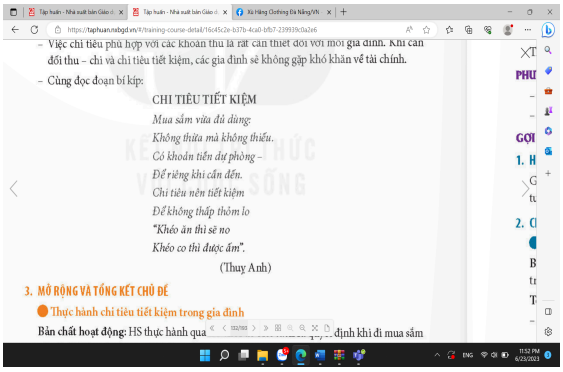	- 1 HS đọc

3. Thực hành – vận dụng.	
Thực hành chi tiêu tiết kiệm trong gia đình (làm việc nhóm 6)	
- GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động và tình huống.	- Học sinh đọc yêu cầu bài.
- GV mời đại diện nhóm lên bốc thăm tình huống. + Mua quà năm mới cho các thành viên trong gia đình với tổng số tiền 1 000 000 đồng. + Mua hoa và đồ trang trí Tết với số tiền 500 000 đồng. + Mua bánh kẹo và thực phẩm để mời khách khi đến thăm nhà ngày Tết với số tiền 800 000 đồng.	- Đại diện các nhóm bốc thăm
- GV đưa hình ảnh minh họa có gắn giá tiền của các tình huống. HS thảo luận nhóm 6 và lựa chọn thẻ có món đồ phù hợp với yêu cầu của tình huống	- HS quan sát
- GV yêu cầu nhóm chú ý: + Xác định tổng số tiền nhóm có. + Với số tiền ấy, nhóm dự định sẽ mua những mặt hàng nào để đáp ứng yêu cầu tình huống đặt ra? + So sánh giá của các mặt hàng để lựa chọn mặt hàng phù hợp nhất.	- HS làm việc nhóm
Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về sự lựa chọn của nhóm trước lớp**(làm việc chung cả lớp)**	
- GV mời đai diện nhóm chia sẻ về sự lựa chọn của nhóm. - GV mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- Các nhómchia sẻ về sự lựa chọn của nhóm và lí giải vì sao lựa chọn như vậy. - HS nhận xét và góp ý. - Lắng nghe

- **Kết luận:***Chúng ta có thể áp dụng cách chi tiêu này vào cuộc sống thực tế để góp phần giữ sự ổn định, cân bằng tài chính của gia đình.*	
4. Đánh giá – phát triển.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân đi mua sắm các mặt hàng phù hợp với tài chính gia đình. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Tư ngày 05 tháng 2 năm 2025

Tiếng Việt:

ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC (2 tiết):
QUẢ NGỌT CUỐI MÙA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Qủa ngọt cuối mùa,*biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ với người bà của mình.
- Hiểu được tác giả muốn nói qua bài thơ: Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết lòng vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng lòng, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.
- Bồi dưỡng tình yêu thương với người thân trong gia đình, với người xung quanh.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, yêu tiếng Việt,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV giới thiệu bài hát "Bé quét nhà"để khởi động bài học. + Bài hát tên gì? + Bài hát này nói về điều gì? - Chắc hẳn kỷ niệm tuổi thơ mà không ai muốn quên đó chính là những giây phút được ở cạnh ông bà, được cho quà bánh, được cưng chiều hay được bà yêu thương, dạy bảo những điều hay như trong bài hát "Bé quét nhà". Chính trong bài thơ "Quả ngọt cuối mùa" là dòng suy nghĩ và tình cảm yêu thương, trân trọng của tác giả về người bà thân yêu của mình. Sự thấu hiểu của người cháu về những hi sinh thầm lặng, sự chăm sóc hết long của bà dành cho con, cho cháu như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé!	- HS lắng nghe bài hát và hát theo. + Đó là bài hát "Bé quét nhà" + HS trả lời tự do - Học sinh lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản **Đọc mẫu.** - GV(HS) đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai. Đọc diễn cảm các từ ngữ/câu thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả. **Chia đoạn.** - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: 4 dòng thơ đầu + Đoạn 2: 4 dòng thơ tiếp theo + Đoạn 3: 6 dòng thơ cuối - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn. **Luyện đọc từ khó.** - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chồi non, trảy vào, rét, Đoài,…* **Giải nghĩa từ.** - GV gọi HS đọc chú giải để giải nghĩa từ mới: trẩy, Giêng, đoài	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - HS đọc chú giải để giải nghĩa từ

- Gv có thể giải thích thêm từ "bề": phần + Câu "*Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn*": phần thì lo sương táp, phần thì phòng chim ăn quả. **Luyện đọc câu.** - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Trong vòm lá mới chồi non/* *Chùm cam bà giữ/ vẫn còn đung đưa/* *Quả ngon dành tận cuối mùa/* *Chờ con,/ phần cháu / bà chưa trảy vào.//* **Luyện đọc trong nhóm**. - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - Gọi 2-3 nhóm đọc bài - GV nhận xét sửa sai. - Gọi 1HS đọc toàn bài.	- 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. 2-3 nhóm đọc bài, lớp đọc thầm và NX - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1HS đọc, lớp đọc thầm.
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc các câu hỏi trong sgk. - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tìm những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu. (thảo luận nhóm đôi) Câu 2: Tìm nghĩa của mỗi cụm từ sau: 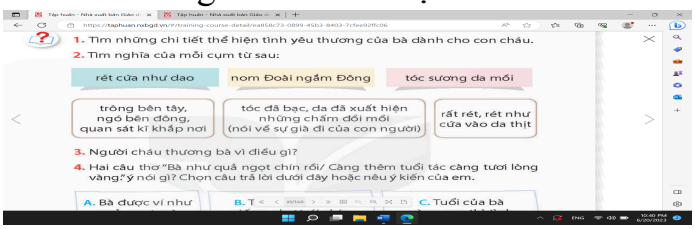 - GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng?" - GV nêu luật chơi, cách chơi	-1 hs đọc - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học - Những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu là: dành quả ngon tới tận cuối mùa cho con cháu; thời tiết lạnh như cắt vào da thịt những bà vẫn chống gậy ra xem cây, lo sương làm táp quả, lo chim chào mào ăn mất trái ngon phần con cháu. - HS lắng nghe. - HS tham gia chơi

+ Chia lớp thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm sẽ có 2 loại thẻ: 1 loại viết sẵn các thành ngữ, loại kia viết nội dung thành ngữ. 2 nhóm thi xem nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.	+ *rét cứa như dao:* rất rét, rét như cứa vào da thịt. + *nom Đoài ngắm Đông:* trông bên tây, ngó bên đông, quan sát kĩ khắp nơi. + *tóc sương da mồi:* tóc đã bạc, da đã xuất hiện những chấm đồi mồi (nói về sự già đi của con người).
- GV nhận xét, chốt ý.	- HS lắng nghe
Câu 3: Người cháu thương bà vì điều gì?	- HS trả lời tự do: + Người cháu thương bà vì hiểu được tình cảm của bà dành cho con cháu, thể hiện ở việc có quả ngon cũng để dành cho con cháu, lo lắng hết lòng về chùm quả ấy. + Người cháu thương bà ở chỗ nhận thấy bà thật cô đơn và mỗi ngày một già đi. + ...
Câu 4: Hai câu thơ "Bà như quả ngọt chín rồi/ Càng thêm tuổi tác càng tươi long vàng." Ý nói gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em. A. Bà được ví như quả ngọt mà cuộc đời dành cho con cháu. B. Tình cảm của bà giống như trái chín, càng thêm thời gian thì càng thêm ngọt ngào. C. Tuổi của bà càng cao thì tình yêu thương của bà càng lớn. - GV có thể hỏi HS khá giỏi "Vì sao em chọn phương án đó?" hoặc cho HS bổ sung phương án khác.	- HS có thể chọn 1 trong 3 phương án (vì cả 3 phương án đều chứa ý đúng mà HS có thể lựa chọn)
- GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe.
Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ?	- HS trả lời tự do: + Qua bài thơ tác giả muốn ca ngợi tình yêu thương vô bờ bến của người bà dành cho các con, các cháu. + Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên tình cảm của mình đối với bà, sự trân trọng, yêu thương và thấu hiểu

- GV nhận xét và chốt: ***Bài thơ thể hiện hình ảnh một người bà rất đỗi bình dị, hết long vì con, vì cháu. Đồng thời, bài thơ cũng là tiếng lòng, là sự yêu thương, trân trọng của tác giả đối với người bà của mình.***	của chính nhà thơ đối với bà của mình. - HS lắng nghe và nhắc lại.
3. Luyện tập, thực hành **3.1. Hoạt động 3. Luyện đọc lại.** - GV HD cách đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng câu thơ theo cảm xúc của tác giả. Cả bài thơ được đọc với giọng đọc tha thiết, hơi trầm, sâu lắng, đầy cảm xúc,… - Mời HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương **3.2. Học thuộc lòng** - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc nối tiếp đoạn. + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm đôi. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. + 3 HS đọc nối tiếp đoạn + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm đôi. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập, thực hành, thực hành theo văn bản đọc. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các từ có nghĩa giống với từ "trông" trong những câu thơ sau: Giêng, Hai rét cứa như dao, Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông Nom Đoài rồi lại ngắm Đông Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. + Các từ có nghĩa giống với từ "trông" là *nom* và *ngắm.*

- Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm thêm từ có nghĩa giống với từ "trông" và đặt một câu với từ vừa tìm được. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. + Các từ có nghĩa giống với từ "trông": *nhìn, xem, nhìn, ngắm,...* Đặt câu: +Em ngắm cánh diều đang chao liệng trên bầu trời. + Mẹ em đang xem ti vi. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một sốHS tham gia thi đọc thuộc lòng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

NHÂN, CHIA VỚI 10, 100, 1000, ... (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000,... và chia cho 10, 100, 1000,...
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Cho học sinh chơi trò chơi: "Ai nhanh nhất" + Qua trò chơi các em có nhận xét gì về các phép tính vừa rồi? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân hoặc chia cho 10, 100, 1000, …. Làm thế nào để nhẩm tính được kết quả nhanh nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Nhân, chia với 10, 100, 1000,…	- HS tham gia trò chơi + 2 x 10 = ? + 3 x 10 = ? + 100 x 6 = ? + 40 : 10 = ? + Đó là các phép tính nhân với 10, 100, chia cho 10…
2. Hình thành kiến thức mới	
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6: - Yêu cầu các nhóm quan sát vào hình vẽ và trả lời các câu hỏi: + Hãy đọc câu nói của bạn Nam. + Bạn Việt băn khoăn điều gì ? + Bạn Mai đã đưa ra cách tính như thế nào ? + Bạn Rô – bốt đã bật mí điều gì ? - Các nhóm giúp bạn Rô – bốt tìm ra kết quả bằng cách đọc phần đóng khung màu xanh phần a để tìm kết quả. - Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm +Vậy khi nhân với 10 bạn làm thế nào?	- Làm việc theo nhóm 6 - Thực hiện + Có 10 dây cờ, mỗi dây cờ có 36 lá cờ + Có tất cả bao nhiêu lá cờ nhỉ ? + Lấy 36 x 10 + Tớ có thể nhẩm ngay được kết quả đấy - Thực hiện + Chia sẻ cách làm 36 x 10 = 10 x 36. Nhẩm 1 chục x 36 = 36 chục = 360 Vậy 36 x 10 = 360 + Giữ nguyên số đó và viết thêm vào bên phải của số đó 1 chữ số 0 Ngược lại từ: 36 x 10 = 360 Ta có: 360 : 10 = 36

	+ Ta bỏ bớt đi ở bên phải của số đó 1 chữ số 0 - HS thực hiện tương tự
+ Khi chia một số tròn chục, tròn trăm , tròn nghìn … cho 10 ta làm thế nào? - Tương tự như vậy yêu cầu HS đọc tiếp phần đóng khung màu xanh phần b để tìm kết quả khi nhân một số với 100, chia cho 100 * GV tiểu kết chốt kiến thức: + Muốn nhân một số với 10, 100, 1000, … ta làm thế nào ? + Muốn chia một số tròn chục, tròn trăm , tròn nghìn …cho 10, 100, 1000, … ta làm thế nào ? - GV đưa ra kết luận lên màn hình như trong SGK - Cho HS lấy ví dụ và tìm kết quả	+ Ta chỉ việc viết thêm vào bên phải của số đó 1, 2, 3 chữ số 0 + Ta chỉ việc xóa đi ở bên phải của số đó 1, 2, 3 chữ số 0 - Nhiều HS nhắc lại - Lấy ví dụ 68 x 10 = 680 990 000 : 1000 = 990
3. Luyện tập, thực hành	
* GV giao nhiệm vụ: - Bài 1, 2 : Cá nhân vào vở - Bài 3: Cặp đôi vào vở * **Bài 1**: Tính nhẩm - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập + Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS làm bài vào vở + Nêu cách tìm kết quả các phép tính khi nhân với 10, 100 ...? - GV tiểu kết, chốt kiến thức * **Bài 2**: - Gọi HS đọc đề bài + Bài toán cho biết gì?	- Đọc + Tính nhẩm - Làm vở và nêu kết quả 14 x 10 = 140 1348 x 100 = 134 800 18 390 : 10 = 1839 328 000 : 1000 = 328 5629 x 1000 = 5 629 000 378 000 : 1000 = 378 + Nêu. - Đọc + Rô- bốt chạy 10 vòng quanh sân vận động. Biết mỗi vòng quanh sân dài 375 m. + Rô- bốt đã chạy bao nhiêu mét?

+ Bài toán hỏi gì? + Muốn biết Rô- bốt đã chạy bao nhiêu mét ta làm thế nào ? - Yêu cầu HS làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp. + Qua bài tập số 2 ta đã áp dụng phép tính nhân với bao nhiêu? - GV củng cố lại kiến thức nhân với 10,.. *** Bài 3**: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi - Gọi HS đọc đề bài + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết hội trường có tất cả bao nhiêu chỗ ngồi ta cần tính gì ? - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp - Ngoài cách tính trên còn có các cách tính nào khác? - Khuyến khích HS giải bài toán bằng nhiều cách - GV tiểu kết củng cố kiến thức nhân một số với 10, 100, 1000, …	+ Lấy 375 x `10  - Làm vở Bài giải Rô – bốt đã chạy được số mét là : 375 x `10 = 3750 (m) Đáp số : 3750 m + Nhân với 10 - Đọc + Mỗi bên có 10 hàng ghế , mỗi hàng ghế có 8 chỗ ngồi + Hội trường có tất cả bao nhiêu chỗ ngồi ? + Mỗi bên có bao nhiêu chỗ ngồi. - Làm bài vào vở - Chia sẻ Bài giải Một bên có số chỗ ngồi là: 8 x 10 = 80 (chỗ) Hội trường có tất cả số chỗ ngồi là: 80 x 2 = 160 (chỗ) Đáp số : 160 (chỗ) - Nêu các cách tính khác 8 x 10 x 2 = 160 (chỗ)…. - Giải bằng các cách khác nhau
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất. - Ví dụ: Tính nhẩm - Nhận xét, tuyên dương.	- HS xung phong tham gia chơi. 45 x 1000 = 45 000 ….

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Công nghệ:

Bài 6: CHĂM SÓC HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ Biết được ý nghĩa của việc cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh.

+ Mô tả được cách cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,…

* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Hình ảnh, video giới thiệu về chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho học sinh xem video liên quan đến hoạt động cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.	- HS xem video và nhận biết hoạt động thể hiện trong video.
- GV giới thiệu- ghi bài	
2. Hình thành kiến thức mới:	
2.1. Tìm hiểu về cắt tỉa, vệ sinh và bắt sâu cho hoa, cây cảnh trồng chậu.	
- GV tổ chức cho HS quan sát H5 kết hợp với sử dụng thẻ chữ nêu các cách chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu.	- HS làm việc nhóm 2
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận: GV cho quan sát từng hình + Hình a: 3 (Cắt tỉa hoa đã tàn) + Hình b: 1 (Vệ sinh lá cây)	- HS giơ thẻ số

+ Hình c: 2 (Bắt sâu cho cây)	
- GV tổ chưc cho học sinh thảo luận và mô tả cách căt tỉa, làm vệ sinh và bắt sâu trong H6.	- HS làm việc nhóm 4.
- GV tổ chức cho học sinh thẻ hiện các thao tác căt tỉa, làm vệ sinh và bắt sâu.	- Đại diện nhóm thực hiện trước lớp trên 1 chậu hoa.
- Gv cùng HS đánh giá các thao tác của học sinh	- HS đánh giá.
- GV tổ chức cho học sinh mô tả thêm các cách cắt tỉa, làm vệ sinh và phòng trừ sâu, bệnh cho hoa và cây cảnh.	
- GV tổ chức cho HS thảo luận và giải thích tại sao phải cắt tỉa, vệ sinh, bắt sâu cho hoa, cây cảnh.	- HS thảo luận nhóm 4
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luân. Trả lời: Để cây luôn tươi đẹp và phát triển tốt.	- Đại diện nhóm báo cáo trước lớp
- GV cho học sinh đọc phần ghi nhớ	
2.2. Chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu	
- GV tổ chức cho HS quan sát H7 và nêu tên các công việc tương ứng với từng hình.	- HS thảo luận nhóm 2
- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận. + Hình a: Đảm bảo đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh + Hình b: Tưới nước cho hoa, cây cảnh. + Hình c: Bón phân cho hoa, cây cảnh. + Hình d: Cắt tỉa lá già	- Đại diện nhóm báo cáo trước lớp
- GV tổ chức cho HS thảo luận và nêu ý nghĩa của các công việc chăm sóc hoa, cây cảnh trồng châu. + Đảm bảo đủ ánh sáng giúp cây quang hợp tốt. + Tưới nước cung cấp đủ nước cho cây để giúp cây phát triển tốt. + Bón phân cung cấp dưỡng chất cho cây giúp cây phát triển tốt. + Cắt tỉa lá để cây luôn tươi đẹp, tránh sâu bệnh.	- HS thảo luận nhóm 2
3. Vận dụng, trải nghiệm:	

- Thực hiện một số công việc chăm sóc hoa, cây cảnh tại gia đình, nhà trường. nộp lại sản phẩm (hình ảnh) vào buổi học tiếp theo)	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 06 tháng 2 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em đã đọc, đã nghe.
- Biết chỉnh sửa từ ngữ, đoạn văn cho hay hơn.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, yêu tiếng Việt,....

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Câu chuyện "Hải Thượng Lãn Ông" kể về nhân vật nào? A. Hải Thượng Lãn Ông B. Người thuyền chài nghèo C. Người nghèo D. Đứa trẻ bị bệnh. + Câu 2: Ông Bụt trong câu chuyện "Ông Bụt đã đến" là ai? + Câu 3: Nhân vật được tác giả nhắc đến trong bài thơ "Quả ngọt cuối mùa" là ai?	- HS tham gia trò chơi + A. Hải Thượng Lãn Ông + Trả lời: ông nhạc sĩ + Trả lời: người bà

+ Câu 4: Chiếu hình ảnh của Bác Hồ trong câu chuyện "Anh Ba" và hỏi đó là nhân vật nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã được học bài "Quả ngọt cuối mùa? Các em thấy nhân vật người bà như thế nào? - GV dẫn dắt vào bài mới.	+ Trả lời: Nguyễn Ái Quốc (Bác Hồ/ Hồ Chí Minh,…) - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình.
2. Hình thành kiến thức mới:	
2.1. Hướng dẫn tìm hiểu yêu cầu đề bài **Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.** - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của đề bài. + Đề bài yêu cầu điều gì? - GV hướng dẫn: *Trước khi viết đoạn văn, chúng ta sẽ học cách tìm ý để có thể viết nhanh và chắt chẽ hơn* - GV mời HS đọc phần Chuẩn bị. - GV hướng dẫn HS: *Em hãy tự chọn cho mình 1 nhân vật trong các tác phẩm văn học đã mang lại cho em nhiều cảm xúc nhất. Em có thể chọn nhân vật ở các tác phẩm ngoài gợi ý.* *Sau khi xác định xong nhân vật, em hãy tìm những điều mà nhân vật đó gây ấn tượng với em như về ngoại hình, tính cách, hành động. Cuối cùng, em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với nhân vật đó.* **2.2. Tìm ý** - GV mời HS đọc phần Tìm ý. + Đoạn văn có mấy phần? + Phần mở bài có nội dung gì?	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. + Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe. - HS lắng nghe - 1 HS đọc, lớp đọc thầm + 3 phần: Mở bài, triển khai, kết thúc. + Giới thiệu nhân vật + Nêu ý kiến khái quát về nhân vật. 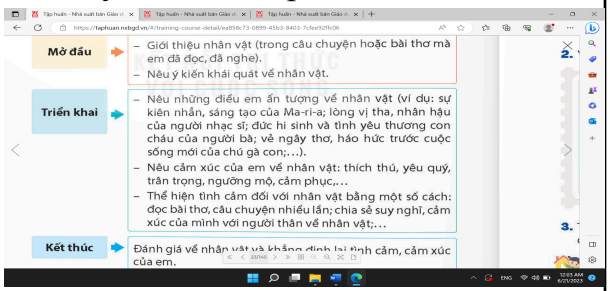 + Đánh giá về nhân vật và khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em với nhân vật đó. - HS thảo luận theo nhóm.

+ Phần triển khai có nội dung gì? + Phần kết thúc có nội dung gì? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoặc 5 (tùy vào số lượng HS) tìm ý cho các phần vào bảng nhóm. **2.3. Góp ý và chỉnh sửa** - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV chốt: ***Khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học cần nói rõ mình thích nhân vật nào, những điều em ấn tượng về nhân vật đó, nêu cảm xúc của mình với nhân vật và thể hiện tình cảm của mình đối với nhân vật mình thích.***	- Đại diện các nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Lắng nghe
3. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn.Yêu cầu các nhóm đọc và viết tình cảm, cảm xúc của nhóm mình về nhân vật trong câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,… - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

NHÂN, CHIA VỚI 10, 100, 1000, ... (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân với 10, 100, 1000,... và chia cho 10, 100, 1000,....
- Vận dụng vào giải các bài tập có liên quan.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<table>
<tr><th>Hoạt động của giáo viên</th><th>Hoạt động của học sinh</th></tr>
<tr><td colspan="2">1. Khởi động:</td></tr>
<tr><td>- Cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”

+ Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới: Để áp dụng cách nhân một số với 10, 100, 1000,… chia một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000,…. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay: Luyện tập</td><td>- HS tham gia trò chơi
+ Nêu kết quả của các phép tính
16 x 10 2800 : 100
87 x 10000 96000: 1000
+ Cách nhân một số với 10, 100, 1000,… chia một số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000,…</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. Luyện tập thực hành:</td></tr>
<tr><td>- GV giao nhiệm vụ:
- Bài 1: Cá nhân (miệng)
- Bài 2, 3: Cặp đôi vào vở
- Bài 4, 5: Nhóm vào vở
* Bài 1: Số ?
- Gọi HS đọc đề bài
+ Bài tập yêu cầu gì ?
- Yêu cầu HS làm bài miệng nêu kết quả và giải thích cách tìm

+ Muốn tìm số chia ta làm thế nào?</td><td>- Đọc
+ Số
- Làm miệng
<table>
<tr><td>Số bị chia</td><td>320</td><td>4500</td><td>57000</td><td>4720</td></tr>
<tr><td>Số chia</td><td>10</td><td>100</td><td><u>57</u></td><td><u>472</u></td></tr>
<tr><td>Thương</td><td><u>32</u></td><td><u>45</u></td><td>1000</td><td>10</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

+ Muốn chia một số tròn chục, tròn trăm tròn nghìn,… cho 10, 100, 1000,…ta làm thế nào ?	+ Lấy số bị chia chia cho thương + Nêu.
*** Bài 2** : Số ?	
- Gọi HS đọc đề bài	- Đọc
+ Bài tập yêu cầu gì ?	+ Số
- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trình bày trước lớp.	- Thảo luận và trình bày, giải thích a. 500 kg = 5 tạ b. 80 kg = 8 yến 400 yến = 40 tạ 200 kg = 2 tạ 8000 kg = 8 tấn 5000 kg = 5 tấn
+ Muốn đổi từ đơn vị đo khối lượng bé hơn sang đơn vị lớn hơn ta làm thế nào?	+ Trước tiên cần xem mối quan hệ giữa các đơn vị cần đổi
* Củng cố cho HS cách đổi các đơn vị đo khối lượng và chia các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn… cho 10, 100, 1000,…	Ví dụ : 1 tạ = 100 kg. Đổi 500 kg = ? tạ ta lấy 500 : 100 = 5…
*** Bài 3:** Tính bằng cách thuận tiện nhất	
- Gọi HS đọc đề bài	- Đọc
+ Bài tập yêu cầu gì ?	+ Tính bằng cách thuận tiện nhất
+ Muốn tính bằng cách thuận tiện nhất ta phải sử dụng các tính chất nào?	+ Tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân
- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở	- Thảo luận cặp đôi làm bài vào vở và chia sẻ trước lớp a. 2136 x 5 x 2 = 2136 x (5 x 2) = 2136 x 10 = 21 360 b. 5 x 2 x 33 613 = (5 x 2) x 33 613 = 10 x 33 613 = 336 130 c. 2 x 292 x 5 = (2 x 5) x 292 = 10 x 292 = 2 920 d. 5 x 3598 x 2 = (5 x 2) x 3598 = 10 x 3598 = 35 980
* GV tiểu kết chốt kiến thức củng cố về tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân và lưu ý cho HS khi sử dụng tính chất kết hợp phải có dấu ngoặc đơn.	- Chú ý.

*** Bài 4** . - Gọi HS đọc đề bài + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết đoàn tàu chở tất cả bao nhiêu tấn hàng ta cần tìm gì ? - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp * GV chú ý cho HS là tính từ toa 16 (phải cộng thêm 1). Cho HS đếm từ 16 đến 25 + Khi nhân một số với 10, 100, 1000,… ta làm như thế nào ? *** Bài 5** - Gọi HS đọc đề bài + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết đoạn đường đó có bao nhiêu cột đèn ta cần tìm gì ? * Chú ý: Tính từ một đầu đường cứ 10m ta gọi là một khoảng cách. + Trường hợp đặt cột đèn ở cả hai đầu đường thì số cột đèn hơn số khoảng cách là 1 đơn vị - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp	 - Đọc + Đoàn tàu có : 25 toa. Sử dụng từ toa 16 đến toa 25 để chở hàng. Mỗi toa chở 12 tấn hàng + Đoàn tàu chở tất cả bao nhiêu tấn hàng. + Tìm số toa dùng để chở hàng là bao nhiêu toa - Làm vở và chia sẻ trước lớp Bài giải Số toa tàu được dùng để chở hàng là: 25 – 16 + 1 = 10 (toa) Đoàn tàu chở số tấn hàng là : 12 x 10 = 120 (tấn) Đáp số : 120 tấn - Chú ý. + Viết vào bên phải của số đó 1, 2, 3, … chữ số 0 - Đọc + Đoạn đường dài : 500m, cứ 10m có một cột đèn. Cả hai đầu đoạn đường đều có cột đèn. + Đoạn đường đó có bao nhiêu cột đèn? + Tìm số các khoảng 10m gồm bao nhiêu khoảng. - Chú ý - Làm vở và chia sẻ trước lớp Bài giải Trên đoạn đường 500m số khoảng cách là:

	500 : 10 = 50 (khoảng cách) Số cột đèn trên đoạn đường đó là : 50 + 1 = 51 (cột) Đáp số : 51 cột đèn
+ Khi chia một số tròn chục, tròn trăm , tròn nghìn,… cho 10, 100, 1000,… ta làm như thế nào ?	+ Nêu
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thực hiện được phép nhân với 10, 100, 1000, …và phép chia cho 10, 100, 1000, … thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất. - Ví dụ: Tính : 25 x 10 = ?... - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. 25 x 10 = 250…

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 17: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên và xác định được vị trí các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung trên bản đồ/ lược đồ.
- Nhận xét được về một số nét nổi bật (số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản,…) của di sản văn hóa thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, …

*Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học. ▲ Hình 1. *Thánh địa Mỹ Sơn (tỉnh Quảng Nam)*	- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi
+ Hãy nói tên di sản trên và cho biết di sản đó thuộc địa danh nào? + Hãy kể thêm một số di sản văn hóa ở vùng đất này mà em biết.	- Đây là Thánh địa Mỹ Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam. - Nơi đây còn có một số di sản như: Cố đô Huế, phố cổ Hội An, vườn quốc gia Phong Nha, Kẻ Bàng, Nhã nhạc cung đình Huế..... - HS lắng nghe.
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	
2. Hình thành kiến thức mới:	
Khám phá: **Hoạt động 1: Tìm hiểu vùng đất hội tụ nhiều di sản thế giới. (Làm việc nhóm 4)** **** Kể tên và xác định vị trí các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.***	
- GV đưa lần lượt hình 1, 2 và yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 những hiểu biết về 2 di sản này. - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét, nói thêm về đặc điểm của 2 di sản: + H2: Hang Sơn Đòong (Quảng Bình): là hang động lớn nhất thế giới thuộc vùng lõi của Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng. Năm 2009 Sơn Đoòng được đoàn thám hiểm	- HS quan sát thảo luận nhóm 4 về 2 di sản: Hang Sơn Đoòng, nhã nhạc cung đình Huế. - Đại diện nhóm trình bày theo hiểu biết của mình, nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung. - HS quan sát hình ảnh và lắng nghe GV.

thuộc Hiệp hội Hang động Hoàng gia Anh thám hiểm và công bố là Hang động có kích thước lớn nhất thế giới với chiều dài gần 9km, rộng hơn 150m, cao 200m. Năm 2013 được đưa vào sách kỉ lục ghi-nét là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới, năm 2015 được công nhận là hang lớn nhất thế giới về thể tích (38,5 triệu m^3 m^3), hai lần UNESCO ghi danh là Di sản thiên nhiên thế giới vào năm 2003 và 2015. + H3: Biểu diễn nhạc cung đình Huế: Đây là buổi biểu diễn Nhã nhạc cung đình Huế tại Nhà hát Duyệt Thị Đường (nhà hát cổ nhất nước ta được xây dựng năm 1826) để vua và Hoàng hậu Nhật Bản thưởng thức nhân dịp đến thăm Cố đô Huế năm 2017.	
- Ngoài 2 di sản trên vùng Duyên hải miền Trung còn có những di sản nào, các em hãy quan sát lược đồ H4 thảo luận nhóm 2 thực hiện nhiệm vụ: Kể tên và xác định vị trí các di sản thế giới của vùng Duyên hải miền Trung	- HS làm việc nhóm 2 kể tên và chỉ trên lược đồ với bạn cùng bàn.
- GV đưa lược đồ phân bố các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung (tính đến năm 2020) lên màn hình, mời đại diện các nhóm lên trình bày - GV nhận xét, kết luận: Duyên hải miền Trung là vùng đất hội tụ nhiều di sản thế gới như: Cố đô Huế, Thánh địa Mỹ Sơn, Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng,... **** Nét nổi bật về số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản của di sản văn hóa thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.***	- Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập. 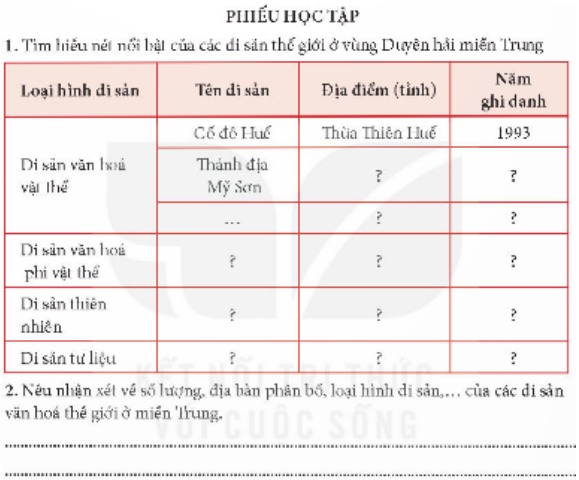 PHIẾU HỌC TẬP 1. Tìm hiểu nét nổi bật của các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung Loại hình di sản / Tên di sản / Địa điểm (tỉnh) / Năm ghi danh Di sản văn hoá vật thể: Cố đô Huế – Thừa Thiên Huế – 1993 Di sản văn hoá vật thể: Thánh địa Mỹ Sơn – ? – ? Di sản văn hoá vật thể: ... – ? – ? Di sản văn hoá phi vật thể: ? – ? – ? Di sản thiên nhiên: ? – ? – ? Di sản tư liệu: ? – ? – ? 2. Nêu nhận xét về số lượng, địa bàn phân bố, loại hình di sản,... của các di sản văn hoá thế giới ở miền Trung. .... - GV mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét, kết luận: Duyên hải miền Trung hội tụ nhiều loại hình di sản thế giới như: di sản thiên nhiên, di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể; có cả loại hình độc đáo như di sản tư liệu. Các di sản này trải dài từ Thanh Hóa đến Phú Yên, nhưng tập trung nhiều nhất là ở Thừa Thiên Huế và Quảng Nam.	- HS quan sát lược đồ, thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập - Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi "Ai nhanh ai đúng" + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút các tổ sẽ ghi lên bảng tên những di sản ở vùng Duyên hải miền Trung nhóm nào ghi được nhiều di sản đúng là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà sưu tầm tranh ảnh về một số di sản thế giới ở	- Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

vùng Duyên hải miền Trung để làm bộ sưu tập giới thiệu với bạn bè, người thân.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 3: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG BẬT CAO (Tiết 5)

I. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học HS:

- Biết và thực hiện được động tác nhảy dây chụm hai chân.
- Chăm chỉ, tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện tư thế kĩ năng vận động cơ bản.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tư duy và lập luận, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,…
* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. Đồ dùng dạy - học:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi "chạm tay nhé"	5– 7' 2 - 3'	 2x8N 	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	- Đội hình nhận lớp - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.

	16-18’			
II.Hoạt động luyện tập **- Kiến thức.** -Ôn bài tập: Động tác nhảy dây chụm hai chân.			- GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật độngtác - Cho 4 em học sinh lên thực hiện động tác nhảy dây chụm hai chân. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	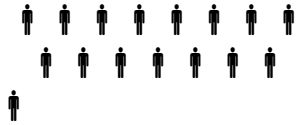 - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát
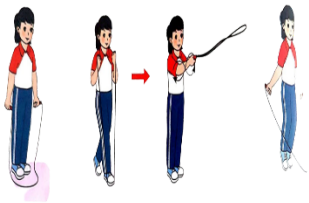		2 lần	- GV hô - HS tập theo GV.	- Đội hình tập luyện đồng loạt.
		2 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	
-Luyện tập Tập đồng loạt		2 lần	- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.	 ĐH tập luyện theo tổ
Tập theo tổ nhóm		1 lần	- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	 GV
Tập theo cặp đội			- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.	
Thi đua giữa các tổ	3-5’		- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua trình diễn
- Trò chơi “nhảy Ô”.			- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.	- Chơi theo đội hình hướng dẫn
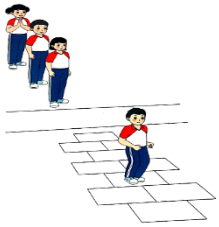		1 lần	- Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m	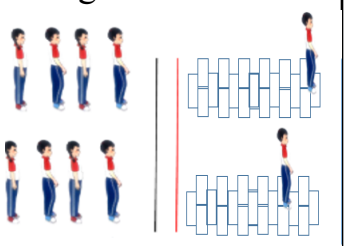
- Bài tập PT thể lực:	4- 5’			

- Luyện tập mở rộng: **III.Hoạt động tiếp nối:** - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp			- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Stem:

MÁY TÁCH ÁNH SÁNG (TIẾT 1)

Stem:

MÁY TÁCH ÁNH SÁNG (TIẾT 2)

Thứ Sáu ngày 07 tháng 2 năm 2025

Tiếng Việt:

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm đọc được những câu chuyện kể về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.
- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu đọc sách. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Các câu chuyện sưu tầm có nội dung về tình yêu thương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu trò chơi "Bắn tên"để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm các câu tục ngữ, thành ngữ nói về tình yêu thương giữa con người với con người. + Câu 2: Kể tên bài thơ nói về tình cảm yêu thương mà em đã được nghe, được đọc - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Lá lành đùm lá rách/ Chị ngã, em nâng/ Thương người như thể thương thân/ Nhường cơm, sẻ áo/ Một miếng khi đói bằng một gói khi no,…. + Quả ngọt cuối mùa… - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành	
a. Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. **Bài 1:** Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật. - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1 - GV mời HS đọc Gợi ý - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. **b. Viết phiếu đọc theo mẫu.** **Bài 2:** Viết phiếu đọc theo mẫu.	 - 1 HS đọc yêu cầu - 1 HS đọc gợi ý - HS lắng nghe, suy nghĩ - HS thảo luận nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.

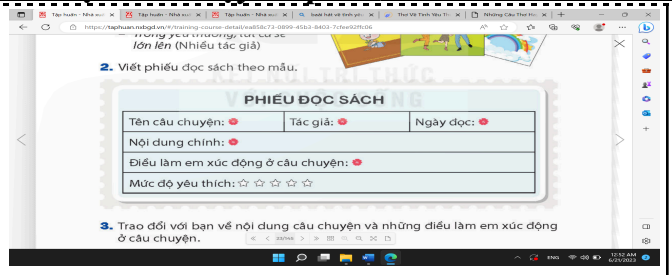

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2. Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.	- HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn. HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, nội dung chính trong câu chuyện và điều em xúc động ở câu chuyện theo nhóm. HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.
- GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp Theo dõi bổ sung.
c. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện đó. - HS làm việc nhóm 4 hoặc 5 (tùy số lượng HS) chia sẻ, phát biểu ý kiến về nội dung câu chuyện và những điều xúc động ở câu chuyện đã đọc.	- HS làm việc nhóm.
- GV mời nhóm trình bày. - Gv nhận xét, tuyên dương	- 1 vài nhóm trình bày, lớp nhận xét. - HS lắng nghe.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV cho HS thực hiện *Kể với người thân một câu chuyện trong hoạt động Đọc mở rộng mà em thấy ấn tượng* - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét chung.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Nhóm trình bày, lớp nhận xét - HS lắng nghe

- GV nhận xét và đánh giá tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

TÍNH CHẤT PHÂN PHỐI CỦA PHÉP NHÂN ĐỐI VỚI PHÉP CỘNG
(TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.
- Vận dụng được tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng vào giải các bài toán liên quan.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
- Nêu yêu cầu tiết học.	- HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức:	
- Đưa ra bài toán ở phần khám phá của SHS	- HS đọc, phân tích đề.
- Để biết đội đồng diễn có bao nhiêu người ta làm thế nào? *(Do mỗi hàng đều có 15 người nên tính tổng số hàng rồi tính tổng số người ở các hàng đó.)* - Nêu phép tín: *15 x (3 + 2)*	- 1HS nêu - HS trả lời
- Nêu cách làm khác. *- Tính số người mặc áo đỏ, số người mặc áo trắng rồi cộng lại.* *- 15 x 3 + 15 x 2*	- HS nêu.
- Thực hiện các phép tính	-HS thực hiện.

- Kết luận: Vậy 15 x (3 + 2) = 15 x 3 + 15 x 2.	- HS nhắc lại.
- Hỏi: BT 15 x (3 + 2) có dạng như thế nào? *(là BT có dạng nhân 1 số với 1 tổng.)*	- HS nêu.
- Trong tổng 3 + 2 thì 3 được gọi là gì? 2 được gọi là gì? *(- Gọi là số hạng.)*	- HS nêu.
- Vậy khi nhân một số với một tổng ta còn có thể làm như thế nào? *(- Ta có thể lấy số đó nhân với từng số hạng của tổng rồi cộng kết quả lại với nhau.)*	- HS nêu.
- GV: Đây chính là tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng:	- HS đọc quy tắc SHS.
* a x (b + c) = a x b + a x c * (a + b) x c = a x c + b x c	
	- HS nhẩm học thuộc.
3. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì? *(- Tính bằng hai cách theo mẫu.)*	- HS nêu.
- Phân tích mẫu.	- HS theo dõi.
- Yêu cầu HS làm bài. - Chấm, chữa, nhận xét.	- 2HS lên bảng làm câu a. - Lớp làm vở câu b.
Bài 2: a) Gọi HS đọc, nêu yêu cầu.	- HS đọc, nêu yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm bài.	-1HS lên bảng làm ý a.
	- Lớp làm bảng tay 3 ý còn lại, mỗi dãy 1 ý.
	- Chia sẻ bài làm, nhận xét.
b) Hai BT nào ở câu a có giá trị bằng nhau?	- HS nêu.
- GV kết luận.	
- GV khen ngợi HS.	
Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài cho biết gì? *(- Bài cho biết khối lớp Bốn có 2 lớp học vẽ, khối lớp Ba có 3 lớp học vẽ, mỗi lớp học vẽ có 12 bạn)*	- HS nêu.

- Bài hỏi gì? *(- Bài hỏi cả hai khối lớp có bao nhiêu bạn học vẽ.)*	- HS nêu.
- Gọi HS tóm tắt bài toán.	- HS nêu miệng.
- Gọi HS nêu cách làm.	- HS nêu.
- Yêu cầu HS làm bài.	- 1HS lên bảng, lớp làm vở.
- Yêu cầu HS báo cáo kết quả.	- HS chia sẻ bài làm, cách làm khác.
- GV cùng HS nhận xét.	
4. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Nêu tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.	- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Đạo đức:

Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc bảo vệ của công.
- HS thiết kế được một thông điệp để tuyên truyền và bảo vệ của công ở trường và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác,…
* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS hát vận động theo bài hát Chiến binh xanh để khởi động bài học.	- HS hát vận động theo nhạc tại chỗ.

https://youtu.be/Bxm7Z8lOfo4 + GV cùng HS trao đổi nội dung bài hát. + Bài hát khuyên chúng ta làm gì để trái đất luôn xanh sạch và đẹp? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	 + HS trả lời theo ý hiểu - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Hoạt động 1: Xử lí tình huống. (Sinh hoạt nhóm 4) *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.* *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK.* *+ Tình huống 1: Đang đọc sách trong thư viện, thấy một số hình ảnh mà mình rất thích, Toàn nói với Minh: "Đẹp quá! Tớ sẽ cắt mang về, chắc không ai biết đâu".* *Câu hỏi 1: Nếu là Minh, em sẽ làm gì?* *+ Tình huống 2: Hôm nay, cả lớp đi tham quan công viên Bách Thỏo, một số bạn trải giấy, báo lên cỏ để ngồi. Chợt Tâm phát hiện bên cạnh có biển cấm "Không giẫm lên bãi cỏ."* *Câu hỏi 2: Nếu là Tâm, em sẽ làm gì?* *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.* *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.* *- GV nhận xét chung, tuyên dương*	 - 1 HS đọc tình huống. *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.* *+ Nếu là Minh, em sẽ nhắc nhở Toàn không được thực hiện hành vi cắt hình ảnh mang về vì như vậy là đang phá hoại của công.* *+ Nếu là Tâm, em sẽ ngay lập tức bảo các bạn ấy đi ra khỏi bãi cỏ. lên cỏ trong công viên, các bạn nên tìm vị trí mà công viên cho phép được ngôi nghỉ ngơi trong quá trình tham quan. - Các nhóm báo cáo kết quả.* *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.* *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.*
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu cả lớp Thiết kế một thông điệp để tuyên truyền về việc bảo vệ của công ở trường em và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện: "Tất cả tài sản trong khuôn viên trường học đều là tài sản công, các	- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.

học sinh và giáo viên cần có ý thức bảo vệ tài sản công ở nhà trường. " - GV yêu cầu HS viết và trang trí thông điệp. GV cho HS dán các tranh thông điệp xung quanh lớp học như một triển lãm tranh. - GV yêu cầu HS nhắc nhở bạn bè, người thân tích cực thực hiện bảo vệ của công và chia sẻ với bạn bè. + GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, ghi lại những điều đã nhắc nhở bạn bè người thân thực hiện. - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 4, trang 42.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

CHỦ ĐỀ: LỰA CHỌN CHI TIÊU "CẦN, MUỐN VÀ CÓ THỂ" MUA SẮM THÔNG MINH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS chia sẻ chia sẻ những trải nghiệm khi đi mua sắm cùng người thân, biết cân nhắc khi đi mua sắm để đảm bảo chi tiêu tiết kiệm cho gia đình.
- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: chuẩn bị theo nhóm 2 món đồ có công dụng giống nhau nhưng khác nhau về mẫu mã và nơi sản xuất.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động tổng kết tuần: - GV cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau. *Nhận xét ưu điểm và tồn tại:	- HS chia sẻ trước lớp

*Dự kiến các hoạt động tuần sau:	
2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:	
- GV yêu cầu HS chia sẻ những trải nghiệm khi đi mua sắm cùng người thân theo các câu hỏi gợi ý: + Em đã mua mặt hàng nào? + Em mua ở đâu? + So sánh giá tiền mặt hàng ở chỗ em mua và ở chỗ khác?	- HS chia sẻ trong nhóm về mặt hàng mà mình đã cùngngười thân mua sắm trong tuần. - Chia sẻ trước lớp.
- GV yêu cầu HS kể cho lớp nghe về tình huống em phải cân nhắc khi đi mua sắm để đảm bảo chi tiêu cho gia đình em.	- 4-5HS chia sẻ.
- Kết luận: Mỗi một gia đình đều có nhu cầu tiêu dùng riêng để phục vụ cho cuộc sông hắng ngày. Việc cân nhắc mua đồ gì, ở đâu giúp chúng ta đảm bảo chi tiêu tiết kiệm.	- HS lắng nghe và ghi nhớ.
3. Hoạt động nhóm: Chơi trò chơi *Đoán giá tiền các mặt hàng phổ biến* trong sinh hoạt hằng ngày.	
- GV mời đại diện từng nhóm lần lượt đưa ra trước lớp 2 sản phẩm mà nhóm mình chuẩn bị.	- HS đứng trước lớp, đưa ra 2 sản phẩm của nhóm.
- GV mời các nhóm khác đoán giá cho từng sản phẩm. Nêu: Nhóm nào đoán giá gần đúng nhất, nhóm đó thắng cuộc. - GV khen ngợi nhóm thắng cuộc.	- Các nhóm khác thảo luận và đưa ra giá cho từng sản phẩm bằng cách ghi giá ra bảng tay rồi giơ bảng. - Các nhóm sẽ cùng đưa ra kết luận về cách suy nghĩ, lựa chọn mua hay không mua một mó đồ phù hợp với thu nhập của gia đình, nên lựa chọn món đồ ấy dựa trên tiêu chí nào.
- GV kết luận: Các đồ vật dù cùng một công dụng và có vẻ giống nhau nhưng khi được sản xuất ở những nơi khác nhau, với chất lượng khác nhau thì sẽ có giá tiền (giá thành) khác nhau. Điều này cho chúng ta cơ sở cân nhắc khi mua hàng. Không phải cứ rẻ là tốt mà còn phải tính đến chất lượng (độ bền, độ an toàn, hạn sử dụng,…); cơ sở sản xuất uy tín, tin cậy.	- HS lắng nghe

4. Cam kết hành động:	
- GV đề nghị HS lên kế hoạch cùng với người thân người thântiếp tục thực hiện việc chi tiêu tiết kiệm trong gia đình. - Nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

Bài 19: ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NẤM *(Tiết 1)*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau qua quan sát tranh ảnh hoặc video
- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên một số bộ phận của nấm

**** Góp phần hình thành và phát triển:***

- Năng lực: Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. Biết tự chủ quan sát, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Phẩm chất: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV tổ chức cho hát bài "Lí cây xanh" – Dân ca Nam Bộđể khởi động bài học. + Bài hát các em vừa thể hiện có nội dung gì? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Cả lớp cùng hát theo nhịp điệu bài hát. + Nêu.

2. Hình thành kiến thức mới:	
***Hoạt động 1: Hình dạng, kích thước và màu sắc của nấm (Làm việc nhóm 4)** **1.1.Quan sát từ hình 1 đến hình 7 về một số nấm thường gặp, mô tả hình dạng và màu sắc của chúng.** GV yêu cầu HS quan sát từ hình 1 đến hình 7 về một số nấm thường gặp trong SGK trang 70, 71 thảo luận nhóm 4: +Mô tả hình dạng và màu sắc của chúng.	- HS liên tưởng so sánh hình dạng của các loại nấm với các vật dụng quen thuộc, đồng thời nêu các màu sắc quan sát được của các loài nấm trong các hình đó
- GV mời các nhóm quan sát và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả quan sát được	- Quan sát, thảo luận - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả quan sát được. + Hình 1: Nấm thông: Mũ nấm có dạng hình cầu dẹt, khi còn non nấm có màu tím rồi chuyển dần sang màu nâu hoặc vàng + Hình 2: Nấm mồng gà: Có dạng phễu, màu vàng lòng đỏ trứng hoặc vàng pha màu mận.

	+ Hình 3: Nấm kim châm: Có hình giá đậu. Cuống có màu trắng hay màu vàng nhạt. + Hình 4: Nấm yến: Có mũ màu tím nhạt, mũ nhỏ, thân to. + Hình 5: Nấm linh chi: Hơi tròn hoặc hình bầu... mặt trên hơi bóng có màu sắc, bên dưới có màu trắng đục.... + Hình 6: Nấm mỡ: Phần mũ nấm dày, hình cầu, tròn, mũ nấm trơn, không có hoa văn.. + Hình 7: Nấm độc đỏ: Quả nấm có màu đỏ rực hay màu đỏ cam, màu sắc có thể nhạt dần sau mưa, có phủ những vảy màu trắng...
- GV đưa ra một số loại nấm khác trên màn hình cho HS quan sát - GV nhận xét chung, chốt lạiđặc điểm chung của nấm: ***Trong tự nhiên, nấm có hình dạng và màu sắc rất khác nhau.***	- Quan sát - 2-3 HS nhắc lại đặc điểm chung của nấm
1.2Quan sát hình 8 và nhận xét về kích thước của một số nấm (Làm việc cặp đôi) **-** GV yêu cầu HS quan sát hình 8, thảo luận cặp đôi và nhận xét về sự khác nhau về kích thước của các loại nấm	- HS quan sát các loại nấm và nhận xét về kích thước tương đối của nấm so với hình ảnh bàn tay của người trong mỗi hình + Hình 8a: Kích thước bé như que tăm + Hình 8b: Kích thước nấm tương đương ngón tay người + Hình 8c: Kích thước rất nhỏ, phải phóng to mới nhìn được + Hình 8d: Kích thước to gần bằng cổ tay, mũ to như cái đĩa.
- GV mời HS lên trước lớp chia sẻ	- HS lên chia sẻ trước lớp

- GV nói thêm: Nấm mốc có kích thước rất nhỏ, chỉ có thể quan sát dưới kính hiển vi. Hình 8c là nấm mốc được phóng to dưới kính hiển vi. - GV liên hệ thực tế và đưa ra một số hình ảnh của một số loại nấm khác như : nấm đùi gà, nấm tai mèo, nấm rơm, nấm hương, nấm Ngọc Tẩm,... * GV tiểu kết: *Kích thước của các loại nấm khác nhau*	- HS chú ý
1.3. Nêu tên một loại nấm và chia sẻ hình dạng, kích thước, màu sắc của nấm đó. **(Làm việc theo nhóm)** - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm - Gọi HS trình bày trước lớp + Theo em nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc như thế nào? * GV tiểu kết và chốt kiến thức: Nấm có hình dạng, kích thước và màu sắc rất khác nhau như từ rất nhỏ không thể nhìn thấy bằng mắt thường đến to lớn, màu sắc trắng, nâu, đỏ, vàng, sặc sỡ... *+ Nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc nhưng không có màu xanh như đa số thực vật do nấm không có diệp lục.*	- HS làm việc theo nhóm, nêu - Trình bày trước lớp + Nêu - 2 – 3 HS nhắc lại và đọc mục *Em có biết* trang 72
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh nhất" + GV đưa ra một số hình ảnh một số loại nấm. Nhiệm vụ của các bạn sẽ nói tên và đặc điểm các loại nấm đó. - Nhận xét tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS tham gia trò chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Ký duyệt: **Giáo viên thực hiện:**